***Cải cách nền hành chính công, thực tiễn tại thành phố Đà Nẵng***

**1.2. Cải cách thủ tục hành chính nhà nước**

**1.2.1. Khái niệm cải cách hành chính**

Hiện nay trên thế giới, về mặt lý thuyết, có nhiều quan niệm khác nhau về cải cách hành chính. Có quan niệm cho rằng cải cách hành chính là sự cải tổ và điều chỉnh cơ cấu tổ chức do đó dẫn đến sự thay đổi về chức năng, phương thức quản lý và cơ cấu nhân viên. Đây là quan nhiệm có tính phổ biến và chủ đạo nhất. Song, do quan điểm về ý thức hệ và tình hình thực tế của các nước khác nhau nên nội dung, mục tiêu cải cách hành chính cũng khác nhau. Tuy vậy, cải cách hành chính đều xuất phát từ thực tiễn và phát sinh chủ yếu do nguyên nhân sau: yêu cầu tất yếu của phát triển kinh tế - xã hội, yêu cầu tất yếu của việc cải tạo, điều chỉnh của cơ cấu hành chính, kết quả tất yếu của sự tác động của tiến bộ khoa học vào quản lý hành chính. Những yêu cầu của cải cách hành chính liên quan mật thiết với nội dung cải cách hành chính, đồng thời liên quan chặt chẽ với tính chất của cải cách hành chính. Về tính chất, cải cách hành chính là một sự biến đổi hay cách mạng trong lĩnh vực thượng tầng kiến trúc và quan hệ sản xuất, có tính chất chính trị và giai cấp rõ rệt. Tuy nhiên, từ góc độ hành chính thì cải cách hành chính phải phục tùng nhu cầu khách quan của sự phát triển lực lượng sản xuất xã hội và thúc đẩy khoa học hoá sự quản lý công việc của toàn bộ hệ thống hành chính nhà nước, nên nó có tính cộng đồng xã hội nhất định. Tuy nhiên, tính chất của cải cách hành chính ở các nước có chế độ xã hội, kinh tế khác nhau, vẫn có sự khác biệt về bản chất. Tính chất khác biệt chủ yếu về mặt chính trị, tính cộng đồng biểu hiện ở các khía cạnh sau đây:

- Cải cách để thúc đẩy việc khoa học hoá, hiệu suất hoá công việc quản lý hành chính;

- Cải cách là để kích thích nhiệt tình công tác và tính tích cực của cán bộ, công chức, phát huy đầy đủ năng lực sáng tạo của họ.

- Cải cách là để xây dựng hệ thống quản lý Nhà nước có cơ cấu hợp lý, công năng đầy đủ, chức năng rõ ràng, tinh giản mà hiệu quả cao và cơ chế tự kiểm soát để thích ứng với sự thay đổi phát triển của tình hình kinh tế xã hội

- Cải cách hành chính là một bộ phận quan trọng của cải cách và đổi mới hệ thống chính trị, tác động trực tiếp, làm thay đổi diện mạo của cơ cấu hành chính và thể chế hành chính. [7, tr.2-4]

Có rất nhiều quan điểm về như thế nào là cải cách thủ tục hành chính. Theo quan điểm khoa học đồng bộ trong cải cách hành chính. Quan điểm khoa học đòi hỏi chúng ta phải biết nghiên cứu, tiếp thu những luận điểm khoa học về quản lý Nhà nước, thẩm định, lựa chọn những trí tuệ khoa học trong nước và thế giới. Tránh tình trạng giáo điều hoặc cải cách hành chính theo lối “cắt giảm” mang tính “cơ học”, nhìn thấy cái lợi ích trước mắt mà không thấy lợi ích lâu dài.

Còn, quan điểm về một nền hành chính được tổ chức thành một hệ thống thống nhất, ổn định, hoạt động thông suốt. Quan điểm này đòi hỏi sự phân công, phân cấp và chế độ trách nhiệm rành mạch, có kỷ cương nghiêm ngặt; cơ quan hành chính và cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước chịu sự giám sát chặt chẽ của nhân dân. Cần áp dụng các cơ chế, biện pháp hữu hiệu để ngăn ngừa những hành vi mất dân chủ, tự do, tuỳ tiện, quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu, gây phiền hà cho dân. [4, tr.8]

Tóm lại, từ những phân tích trên có thể hiểu : *“****Cải cách hành chính*** *là quá trình tiến hành có trọng tâm, trọng điểm, có những giai đoạn đột phá nhất định để tổ chức nền hành chính thành một hệ thống hoạt động ổn định, vững chắc”.* Trong cải cách có nhiều nội dung, hình thức phải làm; có vấn đề chủ yếu, trọng tâm, có những vấn đề là cơ sở, là tiền đề, khâu đột phá của cả quá trình cải cách. Căn cứ vào giải pháp, nhiệm vụ này cần đặt ra các chương trình cụ thể để thực hiện cho từng năm, từng giai đoạn. Đồng thời cần phân công rõ trách nhiệm của từng bộ, nghành cụ thể trong việc thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp, tránh tình trạng đã có nội dung, giải pháp mà không có chủ thể thực hiện.

**1.2.2. Yêu cầu đặt ra với cải cách thủ tục hành chính nhà nước**

Đảng ta khẳng định cải cách hành chính là khâu đột phá quan trọng. Trong quá trình xây dựng và cải cách các thủ tục hành chính mới, điều chỉnh các thủ tục hành chính cần tuân thủ một số yêu cầu sau:

*Một là, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống thủ tục hành chính và tuân thủ quy định pháp luật.*

Thủ tục hành chính phải được xây dựng phù hợp pháp luật hiện hành của nhà nước, có tính hệ thống, nhằm tạo được một công cụ quản lý hữu hiệu cho bộ máy nhà nước. Chỉ có những cơ quan nhà nước có thẩm quyền do luật định mới được ban hành thủ tục hành chính. “Ngoài luật, pháp lệnh và các văn bản pháp quy của Chính phủ hoặc Thủ tướng chính phủ, chỉ bộ trưởng mới có quyền quy định các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của mình và chịu trách nhiệm trước chính phủ về các quy định đó. Việc quy định mới hoặc bổ sung, sửa đổi bãi bỏ các quy định về thủ tục hành chính đã có phải được thể hiện bằng văn bản, đảm bảo tính đồng bộ, chính xác, không được trái với luật, pháp lệnh và các văn bản pháp quy của Chính phủ và Thủ tướng chính phủ. Các quy định thủ tục hành chính phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện và phải được công bố công khai để mọi người, cơ quan, đơn vị và nhân dân biết. [7, tr.3]

Đối với một số quy định thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của bộ, ngành trung ương nhưng cần phải có quy định riêng để phù hợp với các đặc điểm một số địa phương thì các bộ, ngành trung ương có văn bản ủy quyền cho Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành quyết định. Các quy định này của Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố phải có sự thống nhất của bộ, ngành quản lý về lĩnh vực đó và phải được công bố công khai như quy định thủ tục hành chính của bộ, ngành”. (Nghị quyết của Chính phủ số 38-CP ngày 04-05-1994 về cải cách một bước thủ tục hành chính trong việc giải quyết công việc của công dân và tổ chức).

Như vậy, việc xây dựng các thủ tục hành chính dù thuộc ngành nào cũng phải đảm bảo các thủ tục không trái pháp luật, không mâu thuẫn với các văn bản của cấp trên, phải thực hiện đúng trình tự với phương tiện, biện pháp, hình thức được pháp luật cho phép. Việc xây dựng các thủ tục trái với nguyên tắc này sẽ dẫn đến việc phá vỡ tính hệ thống của các thủ tục hành chính, làm rối loạn kỷ cương xã hội, tạo điều kiện cho nạn tham nhũng phát triển và gây ra những hậu quả khôn lường khác. Vì vậy, nguyên tắc này đòi hỏi các cơ quan và cá nhân có thẩm quyền khi ban hành các thủ tục hành chính phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Hai là, đảm bảo tính thẩm quyền của cơ quan được trao quyền*.

Nguyên tắc này thể hiện rõ nhất trong thủ tục hành chính. Theo đó, chỉ có cơ quan nhà nước, công chức nhà nước có thẩm quyền do pháp luật quy định mới được thực hiện các thủ tục hành chính nhất định và phải thực hiện đúng trình tự với những phương tiện, biện pháp và hình thức được pháp luật cho phép. Chính các cơ quan nhà nước đề ra các thủ tục để giải quyết công việc trên nguyên tắc phù hợp với chức năng quản lý được giao và theo thẩm quyền do pháp luật quy định, do đó cũng có nghĩa vụ thực hiện các thủ tục được ban hành. Nghĩa vụ thực hiện thủ tục hành chính đòi hỏi cần có những quy định rõ ràng về chế độ cộng vụ và quy chế làm việc để tránh tình trạng vô trách nhiệm trong công tác, nhằm giảm bớt phiền hà cho người dân trong quá trình giải quyết công việc có liên quan đến công dân. Nhà nước phải quy rõ trách nhiệm của các cán bộ, công chức trong việc tiếp nhận giải quyết đơn thư khiếu kiện của nhân dân, để đảm bảo yêu cầu không đùn đẩy trách nhiệm từ cơ quan, đơn vị, cá nhân này sang cơ quan, đơn vị, cá nhân khác. [3, tr.44]

Quyết định 93/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ có quy định: “Những công việc đã có đủ hồ sơ, thủ tục, thì cơ quan có thẩm quyền phải giải quyết kịp thời theo quy định của pháp luật, không được trì hoãn dưới bất kỳ hình thức nào, kể cả trường hợp không giải quyết được cũng phải nói rõ lý do để dân biết. Nếu hồ sơ thủ tục chưa đầy đủ, thì phải hướng dẫn cụ thể để đương sự không phải đi lại nhiều lần. Những công việc liên quan đến nhiều bộ phận trong cơ quan thì thủ trưởng cơ quan phải để ra quy chế phối hợp giải quyết trong nội bộ cơ quan để công dân, tổ chức có yêu cầu làm đầu mối tiếp xúc, nhận hồ sơ và giải quyết công việc”.

Nguyên tắc thẩm quyền còn liên quan đến nguyên tắc trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền: Các quyết định ban hành không đúng thủ tục phải bị đình chỉ, sửa đổi hoặc bãi bỏ và cơ quan, người ban hành quyết định đó có thể bị truy cứu trách nhiệm.

*Ba là, bảo đảm tính chặt chẽ, hợp lý của thủ tục hành chính*.

Thủ tục hành chính là một loại quy phạm pháp luật quy định trình tự về thời gian, không gian khi thực hiện một thẩm quyền nhất định của bộ máy Nhà nước, là cách thức giải quyết công việc của các cơ quan nhà nước trong mối quan hệ với các cơ quan, tổ chức và cá nhân công dân. Tính hợp lý của thủ tục hành chính biểu hiện ở nhiều khía cạnh về môi trường chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và phải phù hợp với điều kiện kinh tế, chính trị xã hội.

*Bốn là, thủ tục hành chính phải đảm bảo tính rõ ràng và công khai*.

Thủ tục hành chính phải được xây dựng rõ ràng theo trình tự từng bước từ quy trình xây dựng đến quy trình thực hiện thủ tục hành chính. Cụ thể như phải đảm bảo đầy đủ các yếu tố cấu thành thủ tục hành chính như: tên gọi, thành phần hồ sơ, chủ thể thực hiện, thời gian, địa điểm thực hiện, yêu cầu điều kiện, cách thức thực hiện, phí… Công khai hoá các thủ tục hành chính dưới các hình thức thích hợp như niêm yết tại nơi trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính và trên các phương tiện thông tin đại chúng. Thường xuyên tiến hành rà soát các thủ tục hành chính theo các tiêu chí: Cần thiết, hợp pháp, hợp lý.

*Năm là, thủ tục hành chính phải dễ hiểu, dễ tiếp cận, đơn giản trong thực hiện*, *đảm bảo tính khả thi.*

Thủ tục hành chính phải đơn giản, dễ hiểu, thuận lợi cho việc thực hiện. Phải phù hợp với thực tế, nếu xét thấy thủ tục hành chính là không cần thiết thì không cần xem xét đến các nguyên tắc khác mà dừng lại, không ban hành nữa. Thủ tục hành chính là cách thức giải quyết các công việc hành chính được đề ra bởi các cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền theo luật định, quá trình đó lệ thuộc nhiều vào hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, nhận thức của các cơ quan áp dụng thủ tục trong hoạt động của mình. Nếu nhận thức không đầy đủ và công tâm thì thủ tục hành chính sẽ là rào cản trong quá trình giải quyết các công việc thực tế. Thủ tục hành chính khi ban hành phải đảm bảo tính khả thi, ổn định, phải áp dụng hiệu quả trong thực tiễn giải quyết nhu cầu của công dân và kiểm soát hoạt động của các cơ quan nhà nước trong quá trình giải quyết công việc.

# **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

**1**. Trâm Anh, *Đà Nẵng - điểm sáng cải cách hành chính*,[**https://baodanang.vn/channel/5399/201810/da-nang-diem-sang-cai-cach-hanh-chinh-3117629/**](https://baodanang.vn/channel/5399/201810/da-nang-diem-sang-cai-cach-hanh-chinh-3117629/)**,** đăng tải ngày 01/10/2018.

**2.** Nghiêm Xuân Hùng (2016), *Thực hiện thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân phường - Qua thực tiễn phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội*, Luận án Tiến sĩ, Khoa Luật - Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

**3.** Phan Đức Hiếu - Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương (2018), *Cải cách thủ tục hành chính: Khoảng trống giữa quyết tâm và kết quả*, Tạp chí cộng sản đăng ngày 2/4/2018, tr.1-6.

**4**. Nguyễn Phúc Sơn (2014), *Cải cách thủ tục hành chính – thông qua thực tiễn tỉnh Nam định*, Luận văn Thạc sĩ, Khoa Luật - Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

**5**. Quốc Thái (2018), *Cải cách hành chính tại Đà Nẵng: Nhiều cách làm mới*, Tạp chí tổ chức Nhà nước, Hà Nội, tr.1-4.

**6**. Đình Thiệu, *Cải cách hành chính “ba trong một” ở Đà Nẵng*,[**https://vov.vn/xa-hoi/cai-cach-hanh-chinh-3-trong-1-o-da-nang-831185.vov**](https://vov.vn/xa-hoi/cai-cach-hanh-chinh-3-trong-1-o-da-nang-831185.vov)**,** đăng tải ngày 27/1/2018.

**7**. Nguyễn Quốc Toản (2014), *Các động lực mới đẩy mạnh cải cách kinh tế và hội nhập quốc tế hướng tới sự phát triển bền vững của đất nước*, Tạp chí Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương, tr.1-8.

**8**. Th.S Nguyễn Cảnh Toàn (2015), *Cải cách thủ tục hành chính: Nhìn từ góc độ thể chế*, Tạp chí Tài chính số 8 kỳ 1-2015, tr.1-9.